

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học\Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú	
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN				
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng			
1	CĐ	17	202020104104001	1	4	TH CAD/CAM			1	Zoom					1	Zoom						Đ. N. Hoành	
2	ĐH	15	20211ME6004001	2	35	CAD/CAM							2	Zoom								N. V. Cảnh	
3	ĐH	15	20211ME6004001	1	35	CAD/CAM							2	Zoom								N. D. Khánh	
4	ĐH	15	20211ME6112001	1	28	CAD					1	Zoom										N.T.Tùng	
5	ĐH	15	20211ME6002005	1	38	CAD			1	Zoom												N.T.Tùng	
6	ĐH	15	20211ME6002005	2	37	CAD											2	Zoom				N.T.Tùng	
7	ĐH	15	20211ME6002007	1	38	CAD							1	Zoom								N.T.Tùng	
8	ĐH	15	20211ME6002007	2	37	CAD							2	Zoom								N.T.Tùng	
9	ĐH	15	20211ME6112005	1	34	CAD									1	Zoom						N.T.Tùng	
10	ĐH	15	20211ME6112005	2	34	CAD													1	Zoom		N.T.Tùng	
11	ĐH	15	20211ME6112006	1	33	CAD									2	oogle Meet						Đ. M. Hiền	
12	ĐH	15	20211ME6112006	2	32	CAD									3	oogle Meet						Đ. M. Hiền	
13	ĐH	15	20211ME6112002	1	33	CAD					2	Zoom										N.M.Quang	
14	ĐH	15	20211ME6112002	2	32	CAD			3	Zoom												N.M.Quang	
15	ĐH	15	20211ME6002006	1	33	CAD							2	Zoom								N.M.Quang	
16	ĐH	15	20211ME6002006	2	32	CAD					1	Zoom										N.M.Quang	
17	ĐH	15	20211ME6112008	1	33	CAD											2	Zoom				N.M.Quang	
18	ĐH	15	20211ME6112008	2	32	CAD	1	Zoom														N.M.Quang	
19	ĐH	15	20211ME6002002	1	37	CAD			2	Zoom												N.V.Tuân	
20	ĐH	15	20211ME6002002	2	38	CAD			3	Zoom												N.V.Tuân	
21	ĐH	15	20211ME6112003	1	33	CAD							1	Zoom								T. A. Sơn	
22	ĐH	15	20211ME6112003	2	32	CAD							3	Zoom								T. A. Sơn	
23	ĐH	15	20211ME6112003	1	37	CAD			1	Zoom												T. A. Sơn	
24	ĐH	15	20211ME6112003	2	38	CAD			3	Zoom												T. A. Sơn	
25	ĐH	15	20211ME6002001	1	37	CAD	1	Zoom														B.T.Tài	
26	ĐH	15	20211ME6002001	2	38	CAD					2	Zoom										B.T.Tài	
27	ĐH	15	20211ME6112004	1	32	CAD																	